

EVFTA giúp ngành hàng rau quả Việt Nam có lợi thế cạnh tranh tại EU

+ Ước tính trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt 104,74 triệu USD, tăng 3,4% so với 7 tháng đầu năm 2020.

+ Thị phần mặt hàng rau quả của Việt Nam trong tổng giá trị nhập khẩu của EU từ thị trường ngoại khối tăng từ 0,45% trong 4 tháng đầu năm 2020 lên 0,47% trong 4 tháng đầu năm 2021.

+ EVFTA sẽ giúp ngành hàng rau quả Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu hàng rau quả sang EU, khi tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát.

Một số thông tin đáng chú ý trong tuần qua

- Trái nhãn lồng Hưng Yên lần đầu tiên được xuất khẩu chính ngạch và bày bán tại Singapore với giá 220.000 đồng/kg: Lô hàng đầu tiên với 500 kg, trong đó 300 kg đã được cắt cành và đóng hộp, số còn lại để cành tự nhiên theo yêu cầu của khách hàng đã được xuất khẩu chính ngạch sang Singapore đầu tháng 8/2021. Loại được xuất khẩu sang Singapore là phân khúc cao cấp, được chọn mua từ các nhà vườn đạt tiêu chuẩn trồng của tỉnh và có giấy chứng nhận Vietgap. Nhãn thu hoạch xong sẽ được chọn lọc, phân loại từng trái rồi chiếu xạ chống ký sinh trùng để phù hợp với từng thị trường xuất khẩu. Ở thị trường Việt Nam, phân khúc này có giá khoảng 115.000 đồng mỗi kg. Tiềm năng xuất khẩu trái nhãn cao cấp sang Singapore rất lớn.

- Việt Nam tăng cường xuất khẩu trái thanh long sang thị trường Ấn Độ, Pakistan: Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ và Đại sứ quán Việt Nam tại Pakistan sẽ tổ chức hội nghị giao thương trực tuyến để giới thiệu và xúc tiến thị trường xuất khẩu cho trái thanh long của Việt Nam với các đối tác Ấn Độ và Pakistan. Sự kiện này nằm trong chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại năm 2021, nhằm hỗ trợ các địa phương trồng thanh long, doanh nghiệp, hợp tác xã cung ứng thanh long Việt Nam cập nhật các thông tin tình hình, xu hướng, nhu cầu thị trường, tìm kiếm, kết nối với các đầu mối thu mua, hệ thống phân phối, nhà nhập khẩu tại Ấn Độ và Pakistan, tăng cường xúc tiến xuất khẩu thanh long tươi và các sản phẩm từ thanh long của Việt Nam sang hai thị trường tiềm năng và mới này.

- Tỉnh Long An hỗ trợ tiêu thụ 15.000 tấn thanh long: UBND huyện Châu Thành, tỉnh Long An vừa ban hành văn bản hướng dẫn nhằm tạo điều kiện cho 130 nhà kho trên địa bàn huyện thu mua thanh long khoảng 15.000 tấn cho nông dân. Đến hiện tại, việc tiêu thụ thanh long cho hơn 1.000 ha thu hoạch trong tuần này với sản lượng khoảng 15.000 tấn ở địa phương vẫn đang bình thường, chưa bị gián đoạn.

- Hậu Giang tồn đọng 180 tấn nhãn, chôm chôm và dưa lê: Do diễn biến dịch Covid-19 ngày càng phức tạp tại TP.HCM và các tỉnh, thành phía Nam, việc đi lại, giao thương gặp nhiều khó khăn do đang trong quá trình thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tiêu thụ các sản phẩm nông sản của nông dân Hậu Giang. Hiện, tỉnh này có khoảng 52 tấn chôm chôm, 55 tấn dưa lê, 73 tấn nhãn... đang tới vụ thu hoạch. Sở Công

Thương tỉnh Hậu Giang được giao phối hợp cùng ngành nông nghiệp và các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, địa phương tổ chức phát động, đăng ký trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hỗ trợ thu mua chôm chôm, dừa lê, nhãn... giúp nông dân.

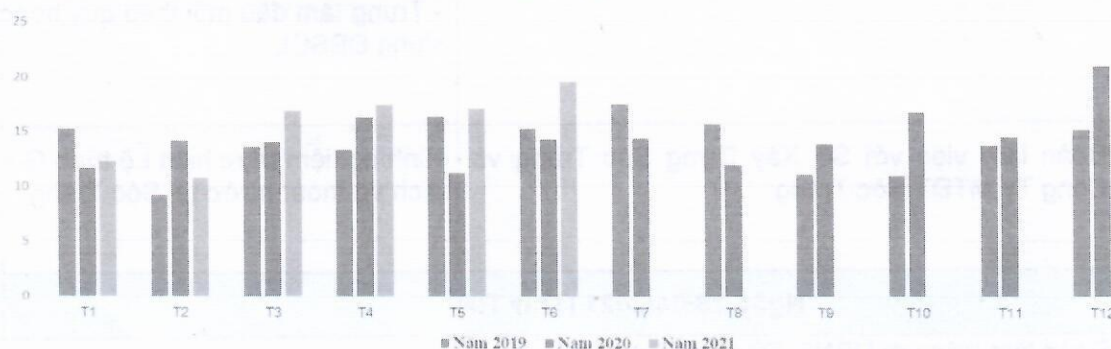
Xuất khẩu hàng rau quả sang EU tăng bất chấp làn sóng Covid-19 diễn biến phức tạp

Trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU tăng trong 7 tháng đầu năm 2021, bất chấp khó khăn do dịch Covid-19. Ước tính, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt 104,74 triệu USD, tăng 3,4% so với 7 tháng đầu năm 2020.

Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU trong tháng 6/2021 đạt 19,58 triệu USD, tăng 29% so với tháng 6/2020. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU đạt 93,64 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tỷ trọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU chiếm 4,6% tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này của cả nước trong 6 tháng đầu năm nay.

Như vậy có thể thấy, lợi thế về thuế suất thuế xuất khẩu nhiều mặt hàng rau, củ, quả và sản phẩm chế biến của Việt Nam sang EU về 0% ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, tạo lợi thế cạnh tranh rất lớn tại thị trường EU. Mặc dù vậy, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU vẫn ở mức thấp, chưa tương xứng với dung lượng thị trường nhập khẩu cũng như tiềm năng phát triển của ngành. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến quá trình vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu container rỗng kéo dài. Cập nhật thông tin mới nhất cho thấy, giá cước vận chuyển từ châu Á đến châu Âu tăng lên mức cao kỷ lục. Tính đến ngày 1/7/2021, cước vận chuyển container 40 feet tăng hơn gấp 4 lần so với cùng kỳ năm ngoái và tăng đến 53,3% kể từ tuần đầu tiên của tháng 5/2021, theo chỉ số của công ty Anh Drewry Shipping Consultants. Bên cạnh đó, sản lượng rau quả của Việt Nam đạt tiêu chuẩn GloblGap vẫn còn thấp nên không đủ hàng cho doanh nghiệp cung ứng cho thị trường EU.

Trị giá xuất khẩu hàng rau hoa quả sang EU giai đoạn năm 2019 – 2021 (ĐVT: Triệu USD)



(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Thị trường xuất khẩu EU

Tháng 6/2021, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang hầu hết các thị trường thành viên EU tăng so với tháng 6/2020, ngoại trừ các thị trường Bỉ, Thủy Điển, Litva, Estonia, Bungari, Hy Lạp.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang 12/25 thị trường thành viên EU tăng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tốc độ xuất khẩu hàng rau quả sang một số thị trường tăng mạnh, như: Pháp tăng 64,3%; Ba Lan tăng 246,8%; Tây Ban Nha tăng 19,8%; Phần Lan tăng 3.201,8%; Đan Mạch tăng 68,9%; CH Séc tăng 243,8%; Litvia tăng 129,4%; Ai Len tăng 323,5%; Áo tăng 83,1%...

Thông tin Thương mại chuyên ngành “Tổng hợp và Dự báo”

Như vậy, doanh nghiệp xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đã mở rộng khai thác các thị trường như Ba Lan, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, CH Séc, Látvia, Hungary, Ai Len nhằm gia tăng giá trị xuất khẩu hàng rau quả vào EU. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam vào các thị trường trên còn thấp, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng cao là tín hiệu đáng mừng đối với ngành hàng rau quả trong bối cảnh xuất khẩu sang các thị trường Hà Lan, Đức giảm do mức độ cạnh tranh lớn.

Trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang các nước thành viên EU trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2021

Thị trường	6 tháng 2021 (nghìn USD)	6 tháng 2020 (nghìn USD)	So sánh (%)	Tỷ trọng tính theo trị giá (%)	
				6 tháng 2021	6 tháng 2020
Tổng	93.636	86.551	8,2	100,00	100,00
Hà Lan	38.828	42.607	-8,9	41,47	49,23
Pháp	22.628	13.772	64,3	24,17	15,91
Đức	8.866	10.219	-13,2	9,47	11,81
Ba Lan	4.537	1.244	264,8	4,85	1,44
Tây Ban Nha	4.104	3.426	19,8	4,38	3,96
Bỉ	3.271	3.989	-18,0	3,49	4,61
Italia	2.736	4.186	-34,6	2,92	4,84
Phần Lan	2.555	77	3.201,8	2,73	0,09
Rumani	1.152	1.031	11,7	1,23	1,19
Đan Mạch	1.009	597	68,9	1,08	0,69
Séc	825	240	243,8	0,88	0,28
Thụy Điển	694	700	-0,9	0,74	0,81
Bồ Đào Nha	669	681	-1,9	0,71	0,79
Lítva	487	2.429	-79,9	0,52	2,81
Estonia	428	553	-22,6	0,46	0,64
Latvia	263	115	129,4	0,28	0,13
Hungary	153	90	70,0	0,16	0,10
Ai Len	142	33	323,5	0,15	0,04
Slovenia	79	129	-39,0	0,08	0,15
Bungari	68	269	-74,6	0,07	0,31
Luxembua	64			0,07	0,00
Áo	39	21	83,1	0,04	0,02
Hy Lạp	22	116	-80,8	0,02	0,13
Síp	13	15	-8,8	0,01	0,02
Manta	3	12	-75,5	0,00	0,01

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Mặt hàng xuất khẩu

6 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu nhiều mặt hàng chủ lực của Việt Nam sang EU tăng so với cùng kỳ năm 2020, bù đắp cho sự sụt giảm của một số mặt hàng như: chanh leo, hạt óc chó, nước lặc tiên, ngô, măng cầu, hạt dẻ cười.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020, trị giá xuất khẩu xoài và sản phẩm chế biến từ xoài tăng 78,3%, đạt 11,61 triệu USD; thanh long và sản phẩm chế biến từ thanh long tăng 58,8%, đạt 8,82 triệu USD; dứa và sản phẩm chế biến từ dứa tăng 88%, đạt 7,74 triệu USD; chanh và sản phẩm chế biến từ chanh tăng 38,7%, đạt 6,7 triệu USD; dưa và sản phẩm chế biến từ dưa tăng 18,1%, đạt 4,4 triệu USD; gừng tăng 104,4%, đạt 2,4 triệu USD; vải tăng 352,9%, đạt 1,05 triệu USD, sả tăng 56,4%, đạt 871 nghìn USD.

Như vậy, doanh nghiệp Việt Nam tận dụng tốt cơ hội mà FTA Việt Nam – EU mang lại để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh như: Chanh leo và sản phẩm từ chanh leo, thanh long và sản phẩm chế biến từ thanh long, xoài và sản phẩm chế biến từ xoài, chanh và nước chanh, dưa và sản phẩm chế biến từ dưa, dưa và sản phẩm chế biến từ dưa, bưởi, chôm chôm, sầu riêng, chuối, ngô, sả, đậu bắp, khoai lang, khoai môn, ớt, nghệ.

Một số chủng loại hàng rau quả của Việt Nam xuất khẩu sang EU trong tháng đầu năm 2021

Chủng loại	6 tháng 2021 (nghìn USD)	6 tháng 2020 (nghìn USD)	So sánh (%)	Tỷ trọng tính theo trị giá (%)	
				6 tháng 2021	6 tháng 2020
Chanh leo	23.661	24.226	-2,3	25,27	27,99
Xoài	11.613	6.513	78,3	12,40	7,53
Thanh long	8.824	5.557	58,8	9,42	6,42
Dừa	7.748	4.122	88,0	8,27	4,76
Chanh	6.705	4.834	38,7	7,16	5,59
Dứa	4.402	3.726	18,1	4,70	4,31
Hạt óc chó	3.890	6.931	-43,9	4,15	8,01
Nước lã tiên	3.611	6.045	-40,3	3,86	6,98
Ngô	2.772	2.789	-0,6	2,96	3,22
Gừng	2.402	1.175	104,4	2,57	1,36
Mãng cầu	1.310	1.480	-11,5	1,40	1,71
Hạt dẻ cười	1.205	1.706	-29,3	1,29	1,97
Vải	1.054	233	352,9	1,13	0,27
Sả	871	557	56,4	0,93	0,64
Đậu nành	805	2	39.086,0	0,86	0,00
Khoai môn	796	322	147,5	0,85	0,37
Bưởi	774	414	87,0	0,83	0,48
Dưa chuột	630	1.243	-49,3	0,67	1,44
Sầu riêng	595	568	4,7	0,63	0,66
Lá sắn	587	317	84,9	0,63	0,37

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU EU TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

EU là thị trường nhập khẩu rau quả tươi hàng đầu thế giới và khá cởi mở với các sản phẩm mới. Đặc biệt, nhu cầu đối với những hương vị, chủng loại hoa quả mới, độc đáo ngày càng có xu hướng tăng. Trong đó, Đức và Pháp là thị trường tiêu thụ chính đối với các loại hoa quả nhiệt đới trên. Ở một số nước khu vực Nam Âu, nhu cầu đối với các sản phẩm này cũng được đánh giá là đang có dấu hiệu tăng trưởng tốt, như tại Tây Ban Nha, nơi có thể thấy rất nhiều quầy hoa quả với nhiều chủng loại nhập khẩu, hiếm có nhất đến từ khắp nơi trên thế giới.

Thị trường EU đang mở ra nhiều cơ hội cho trái cây xuất khẩu Việt Nam. Việt Nam có thể sản xuất một số loại trái cây cho trái quanh năm như thanh long, bưởi, xoài, chuối, mít. Đồng thời, Việt Nam cũng có lợi thế về các loại trái cây nhiệt đới đặc sản, lạ, có sức hấp dẫn đối với nhu cầu đổi mới và thích mới lạ của người tiêu thụ. Ngoài quả bưởi, các sản phẩm chủ lực khác có cơ hội phải kể đến như thanh long, măng cụt, xoài, nhãn, vải.

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế, nhập khẩu hàng rau, củ, quả và sản phẩm chế biến (HS 07,08 - không bao gồm hạt điều có mã HS 080131, 080132, 20) của EU trong 4 tháng đầu năm 2021 đạt 38,69 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, EU nhập khẩu từ thị trường nội khối đạt 24,46 tỷ USD, tăng 8,3%; thị trường ngoại khối đạt 14,22 tỷ USD, tăng 3,6%.

4 tháng đầu năm 2021, EU tăng nhập khẩu hàng rau quả từ nhiều thị trường ngoại khối, trong đó có Việt Nam. Số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế, trị giá nhập khẩu mặt hàng rau quả của EU từ Việt Nam đạt 66,61 triệu USD, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần mặt hàng rau quả của Việt Nam trong tổng giá trị nhập khẩu của EU từ thị trường ngoại khối tăng từ 0,45% trong 4 tháng đầu năm 2020 lên 0,47% trong 4 tháng đầu năm 2021.

**Nhập khẩu hàng rau quả của EU từ thị trường nội và ngoại khối
trong 4 tháng đầu năm 2021**

Thị trường	6 tháng 2021 (nghìn USD)	6 tháng 2020 (nghìn USD)	So sánh (%)	Thị phần tính theo trị giá (%)	
				6 tháng 2021	6 tháng 2020
Tổng	38.690.022	36.335.499	6,5		
Nội khối EU	24.465.199	22.599.834	8,3		
Ngoại khối EU	14.224.823	13.735.665	3,6	100,00	100,00
Marôc	1.467.538	1.326.962	10,6	10,32	9,66
Thổ Nhĩ Kỳ	1.433.196	1.313.393	9,1	10,08	9,56
Mỹ	1.276.275	1.637.194	-22,0	8,97	11,92
Pêru	920.926	794.019	16,0	6,47	5,78
Braxin	826.304	790.686	4,5	5,81	5,76
Nam Phi	817.686	706.522	15,7	5,75	5,14
Côtxta Rica	712.665	717.807	-0,7	5,01	5,23
Êcuado	625.543	563.390	11,0	4,40	4,10
Chilê	585.685	646.265	-9,4	4,12	4,71
Côlômbia	566.976	501.838	13,0	3,99	3,65
Trung Quốc	472.551	508.209	-7,0	3,32	3,70
Âi Cập	462.544	441.899	4,7	3,25	3,22
Ấn Độ	305.948	289.384	5,7	2,15	2,11
Israel	337.125	309.767	8,8	2,37	2,26
Việt Nam	66.610	61.896	7,6	0,47	0,45
Mêhicô	256.331	172.025	49,0	1,80	1,25
Anh	208.756	460.905	-54,7	1,47	3,36
Serbia	182.284	154.085	18,3	1,28	1,12
Canada	173.376	149.612	15,9	1,22	1,09
Achentina	162.875	178.297	-8,6	1,15	1,30
Ukraina	157.338	129.578	21,4	1,11	0,94
Bờ Biển Ngà	136.779	118.621	15,3	0,96	0,86
CH Dominica	141.251	128.630	9,8	0,99	0,94
Kenya	138.811	93.667	48,2	0,98	0,68
Iran	135.757	94.715	43,3	0,95	0,69
Tuynidi	125.131	96.831	29,2	0,88	0,70
Thái Lan	94.566	94.214	0,4	0,66	0,69
Camêrun	90.428	83.987	7,7	0,64	0,61
Xênegan	85.731	67.887	26,3	0,60	0,49
Nga	77.373	37.188	108,1	0,54	0,27
Indonesia	68.670	43.827	56,7	0,48	0,32
Panama	71.086	106.579	-33,3	0,50	0,78

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế

(*) Ghi chú: HS 06 Cây sống và các loại cây khác; củ, rễ và các loại tương tự; cắt hoa và trang trí tán lá; HS 07 Rau ăn được và một số loại củ; HS 08 Quả và hạt ăn được; vỏ trái cây họ cam quýt hoặc dưa (không bao gồm hạt điều HS 080131; 080132); HS 20 Chế phẩm từ rau, trái cây, quả hạch hoặc các bộ phận khác của thực vật;

**Một số doanh nghiệp xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang EU đạt trị giá cao
trong 6 tháng đầu năm 2021**

STT	DOANH NGHIỆP	TRỊ GIÁ (NGHÌN USD)
1	CTY TNHH MTV THE FRUIT REPUBLIC CẦN THƠ	6.956
2	CHI NHÁNH CTY TNHH OLAM VIỆT NAM TẠI KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II	5.969
3	CTY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU ĐỒNG GIAO	5.076
4	CTY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ TRƯỜNG HOÀNG LÂM ĐỒNG	3.648
5	CTY TNHH SẢN XUẤT TRÁI CÂY HÙNG PHÁT	3.605
6	CTY CP RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG	3.354

Thông tin Thương mại chuyên ngành “**Tổng hợp và Dự báo**”

STT	DOANH NGHIỆP	TRỊ GIÁ (NGHÌN USD)
7	DNTN ĐẠT VINH	3.209
8	CTY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM THABICO	3.181
9	CTY TNHH VIET TROPICAL FRUIT	2.318
10	CTY CP NAFOODS GROUP	1.825
11	CTY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ RỒNG ĐỎ	1.712
12	CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANT FARM	1.664
13	CTY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY THIÊN HƯNG	1.651
14	CTY CỔ PHẦN RAU QUẢ TIỀN GIANG	1.650
15	CTY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ HOÀNG	1.629

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ mang tính tham khảo)

**Cập nhật một số lô hàng rau quả và sản phẩm chế biến xuất khẩu
tuần từ ngày 27/7 đến 4/8/2021**

Tên hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD/tấn)	Thị trường	Cảng, ck	ĐKGH
Nhóm quả và quả hạch						
Đu đủ cắt lát 20mm đông lạnh	kg	1.000	1,40	Australia	Phước Long 3	FOB
Bưởi tươi loại 1	kg	7.392	1,50	Hà Lan	Cát Lái	C&F
Cơ sấu riêng	kg	312	32,69	Canada	KV HCM	CPT
Chôm chôm	kg	164	9,76	Đức	KV HCM	C&F
Chanh tươi không hạt loại 1	kg	10.853	2,30	Hà Lan	Cát Lái	C&F
Chuối già cắt lát 10mm đông lạnh	kg	1.000	1,11	Australia	Phước Long 3	FOB
Dứa cắt khúc đông lạnh	kg	22.460	1,75	Ba Lan	Cát Lái	CFR
Dứa trái khô đã lột vỏ	kg	85.485	0,32	Trung Quốc	Cát Lái	C&F
Mít tươi	kg	18.500	0,92	Trung Quốc	Lào Cai	DAP
Nhãn xoong	kg	155	13,02	Canada	KV HCM	CPT
Quả mận tươi	kg	7.004	0,24	Lào	Cha Lo	DAF
Quả nhãn tươi	kg	2.160	10,50	Mỹ	KV HCM	C&F
Quả xoài tươi	kg	4.758	2,50	Nhật Bản	Cát Lái	C&F
Nhóm rau củ						
Đỗ tương đông lạnh	kg	18.880	1,50	Nhật Bản	Tân Vũ	CFR
Đậu bắp Kyoka cắt lát đông lạnh	kg	2.000	2,20	Nhật Bản	Cát Lái	C&F
Đậu co ve cắt xiên luộc đông lạnh	kg	1.500	2,10	Nhật Bản	Phước Long	C&F
Đậu xanh tách vỏ	kg	500	1,59	Nga	Đình Vũ	FOB
Nấm hương khô	kg	3.219	10,00	Đài Loan	Tân Vũ	CFR
Rau diếp tươi	kg	6.830	0,90	Đài Loan	Cảng Xanh	C&F
Súp lơ xanh tươi	kg	9.504	1,20	Đài Loan	Cảng Xanh	C&F
Nhóm sản phẩm đã qua chế biến						
Cơ dừa sấy khô	kg	2.160	3,22	Hàn Quốc	Cát Lái	CFR
Cà tím cắt chiên đông lạnh	kg	13.300	2,88	Nhật Bản	Cát Lái	C&F
Khô qua sấy giòn (B)	kg	4.824	5,20	Nhật Bản	Đồng Nai	FOB
Khoai tây chiên đông lạnh	kg	21.352	0,69	Nhật Bản	Cát Lái	CFR
Long nhãn đen khô loại 1	kg	6.220	3,20	Trung Quốc	Hoành Mô	DAP
Măng cầu nghiền đông lạnh	kg	50.000	1,40	Hà Lan	Phước Long 3	FOB
Mít sấy giòn	kg	77	10,20	Hồng Kông	Cảng Vĩt	C&F

-----oOo-----

Bản tin Thông tin thương mại chuyên ngành: **Tổng hợp và Dự báo**

Số giấy phép xuất bản: 54/GP-XBBT do Cục Báo chí cấp ngày 11 tháng 8 năm 2020

In tại: Hà Nội

Kỳ hạn xuất bản: Hàng tuần

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lê Mai Thanh